

Bản án số: 98/2017/HSPT

Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSPT ngày 25/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1 - Họ và tên: Nguyễn Văn N, tên gọi khác: không có; sinh năm 1989 tại thôn C, xã L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2 - Họ và tên: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không có; sinh năm 1989 tại thôn C, xã L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; có vợ là Lưu Thị M, sinh năm 1991 và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ

sinh năm 2015); Tiền sự: không; Tiền án: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3 - Họ và tên: Nguyễn Văn P, tên gọi khác: không có; sinh năm 1988 tại tại thôn C, xã L; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: làm ruộng ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị Hoài P, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/3/ 2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có 6 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 12/6/2017 của VKSND huyện H và bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V đến nhà Nguyễn Văn N chơi. P, S, V rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại nhà N, một lúc sau Nguyễn Văn Đ đến chơi và ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn N về nhà đồng thời Trần Danh P, Nguyễn Phúc T, Lương Duy T , Nguyễn Trung Đ đến nhà N chơi. Các bị cáo N, P, T, Lương Duy T, Nguyễn Trung Đ vào tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ Liêng” cùng P, S và V. Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc bằng hình thức lấy bài của P để đánh trực tiếp với S. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ ngày 23/3/2017 thì bị Công an huyện H bắt quả tang gồm: Nguyễn Văn N, Lương Duy T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Văn P, Trần Danh P, Nguyễn Văn Đ. Thu tại chiếu bạc: 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi; thu trên người các bị cáo: Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng), Trần Danh P 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng vỡ kính 02 mặt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), Nguyễn Trung Đ 01 điện thoại di động Sony và 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm

sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Huawei và 5.500.000 đồng, Nguyễn Phúc T 01 điện thoại di động oppo màu trắng và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), T 01 điện thoại di động HTC, Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng vỡ kính và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tại quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Nguyễn Văn N khai nhận dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” tại nhà N đến 00 giờ 00 phút ngày 23/3/2017 thì bị Công an bắt quả tang , thu tại chiếu bạc 5.800.000 đồng tiền các bị cáo đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cỏi. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố, canh gác .

Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/3/2017, N đi chơi về nhà thì thấy Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phúc T, Trần Danh P, Nguyễn Trung Đ đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, ngoài ra có Lương Duy T và Nguyễn Văn Đ ngồi xem. Sau đó N dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc N cho Nguyễn Phúc T vay 200.000 đồng , cho Lương Duy T vay 100.000 đồng để Nguyễn Phúc T và Lương Duy T đánh bạc.

Nguyễn Văn S khai nhận: S và 08 bị cáo trong vụ án đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại nhà Nguyễn Văn N; S đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng, sau đó thắng 300.000 đồng tiếp tục đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang, S bị thu giữ 5.500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Huawei không dùng để đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc không ai tổ chức, cầm cố, nộ tiền hồ, canh gác .

Nguyễn Văn P khai nhận: P đem theo 30.000.000 đồng và dùng 5.000.000 đồng đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang, P bị thu giữ 25.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh không dùng để đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc không ai tổ chức, cầm cố, nộ tiền hồ, canh gác .

Nguyễn Trung Đ khai nhận: Đ có 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang, Đ bị thu giữ 1.260.000 đồng là số tiền đánh bạc còn lại và 01 điện thoại di động Sony không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố.

Nguyễn Phúc T khai nhận: T dùng 400.000 đồng để đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N, sau đó T vay P 200.000 đồng và N 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang , T bị thu giữ 300.000 đồng là số tiền đánh bạc còn lại và 01 điện thoại di động oppo màu trắng không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố .

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Đ mang theo 5.500.000 đồng và dùng 500.000 đồng đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang, Đ bị thu giữ 01

điện thoại di động Iphone 4 màu trắng vỡ kính và 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố .

Trần Danh P khai nhận: P dùng 200.000 đồng để đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang, P bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng vỡ kính 02 mặt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố .

Nguyễn Văn V khai nhận V dùng 160.000 đồng đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang, V bị thu giữ 60.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng không dùng để đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc không ai tổ chức, cầm cố, nộp tiền hồ, canh gác .

Lương Duy T khai nhận: T vay của N 100.000 đồng để đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn N. Khi bị Công an bắt quả tang T bị thu giữ 01 điện thoại di động HTC không dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, canh gác, cầm cố .

Tại Cáo trạng số 49 /KSĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Văn Đ, Trần Danh P, Nguyễn Văn V, Lương Duy T về tội “ Đánh bạc ” theo khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Văn Đ, Trần Danh P, Nguyễn Văn V, Lương Duy T phạm tội: “ Đánh bạc ”.

Áp dụng khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 2009 (Áp dụng thêm khoản 3, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 2009 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P); điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53- Bộ luật hình sự năm 2009, các Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt :

- Bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù (Được trừ 06 ngày tạm giữ từ 23/3/2017 đến 28/3/2017), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không phạt bổ sung do bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn S 09 tháng tù (Được trừ 06 ngày tạm giữ từ 23/3/2017 đến 28/3/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù (Được trừ 06 ngày tạm giữ từ 23/3/2017 đến 28/3/2017), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phạt bổ sung các bị cáo S 4.000.000 đồng, bị cáo P 4.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước (Xác nhận bị cáo P đã nộp 3.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/004086, ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác với mức án phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 06 tháng tù nhưng chio hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 24 và 27/7/2017 Tòa án nhân dân huyện H nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn N. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, bổ sung kháng cáo nếu không được án treo thì cũng xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật, nay đã biết sai và rất ân hận. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, là hộ cận nghèo, bố bị tâm thần, mẹ bị suy thận, em trai đang chấp hành án tù, bị cáo là lao động chính của gia đình nên mong HĐXX xem xét cho bị cáo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, bổ sung kháng cáo nếu không được án treo thì cũng xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã biết sai nên thành khẩn khai báo. Bởi để có thời gian công tác trong quân đội làm nhiệm vụ quốc tế, ông nội có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo để có điều kiện cải tạo tốt, chăm lo cho gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, bổ sung kháng cáo nếu không được án treo thì cũng xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã biết sai, thành khẩn khai báo, nộp tiền phạt trước khi xét xử sơ thẩm, hình phạt 09 tháng tù là quá nặng. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo được nộp cho TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thấy bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo S, P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Miễn án phí cho bị cáo N do là hộ cận nghèo tại địa phương.

- Các bị cáo tranh luận: Bị cáo N, P không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo S tranh luận : Bị cáo phạm tội lần đầu, có ông nội là người có công với cách mạng, bố đẻ tham gia bộ đội làm nghĩa vụ quốc tế, đề nghị xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- VKS đối đáp: Theo quy định của Bộ luật hình sự thì các nội dung bị cáo nêu không được coi là tình tiết giảm nhẹ. Còn việc phạm tội lần đầu thì đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Kết thúc tranh luận các bên không có ý kiến gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo để có điều kiện cải tạo tốt có thời gian chăm lo cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được nộp cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang trong các ngày 24 và 27/7/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích được thua bằng tiền từ khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2017 đến 00 giờ ngày 23/3/2017, tại nhà Nguyễn Văn N ở thôn C, xã L, huyện H, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lương Duy T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Văn P, Trần Danh P, Nguyễn Văn Đ đã đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Liêng” và bị Công an huyện H bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); thu trên người các bị cáo 37.120.000 đồng (trong đó có 7.120.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc) cùng toàn bộ tang vật phục vụ cho việc đánh bạc. Tổng số tiền

các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.920.000 đồng . Trong đó Nguyễn Văn N vừa là chủ nhà, vừa trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền là 1.260.000 đồng, Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng, Nguyễn Văn P tham gia đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn N không dùng nhà ở để cho các bị cáo đánh bạc nhằm thu tiền, 09 bị cáo đánh bạc trong cùng một chiếu bạc, trong quá trình đánh bạc không có ai tổ chức, cầm cố tài sản.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử, kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 248 - BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: HĐXX sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46- BLHS cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo N có hành cảnh gai đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của địa phương; bị cáo S có xuất thân trong gia đình có ông nội có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến, bố đẻ tham gia quân đội bảo vệ biên giới, làm nghĩa vụ quốc tế; bị cáo P có ý thức chấp hành pháp luật, chủ động nộp số tiền 3.200.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên đó không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự. Hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo là những đối tượng có vai trò chính trong vụ án nên căn cứ theo hướng dẫn tại điều 2, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì các bị cáo không thuộc diện được hưởng án treo. Từ những nội dung trên, căn cứ đề nghị của đại diện viện kiểm sát, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N do là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248- Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53- Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 28/3/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53- Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 tháng tù (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 28/3/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53- Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 28/3/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ Điều 99- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N do là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng